

Số: **2967**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **29** tháng **6** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000.

Địa điểm: Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH13 ngày 21/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về
Thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về
Quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng
trời tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/ 4/2010 của Chính phủ về
Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và
tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm
nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng về
việc Ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về
Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 15/6/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 10411/BQP-TM ngày 26/12/2013 của Bộ Quốc phòng về việc góp ý cho đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 và Quy hoạch chung Đô thị vệ tinh Sóc Sơn, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ công văn số 293/BNN-KH ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc góp ý cho nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 1599/TTr-QHKT-P3-P7 ngày 25/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000.

Địa điểm: Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi, thời hạn lập quy hoạch:

- Phạm vi: Gồm toàn bộ diện tích theo địa giới hành chính huyện Sóc Sơn, giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên;

+ Phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Phúc;

+ Phía Đông giáp tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh;

+ Phía Nam giáp huyện Mê Linh và huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Thời hạn: Định hướng đến năm 2030.

3. Tính chất, mục tiêu:

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hoá các định hướng tổ chức phát triển không gian; định hướng phát triển các khu chức năng chính; định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật; định hướng

bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và thiên nhiên trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số khu chức năng phù hợp với yêu cầu thực tế của Huyện nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào quá trình đô thị hoá và phát triển kinh tế - xã hội của Huyện;

- Định hướng quy hoạch phát triển các khu vực đô thị, các điểm dân cư nông thôn, xác định các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các khu chức năng tập trung (giáo dục, y tế), các khu cụm công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng..., giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu cho ngân sách, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Huyện.

- Quy hoạch, xác định các khu vực an ninh quốc phòng, vành đai phòng thủ bảo vệ cho Thủ đô Hà Nội, các khu vực cấm, hạn chế tác động, kết hợp hài hòa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Làm cơ sở cho việc tổ chức lập quy hoạch đô thị, các khu chức năng đô thị, quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới; đề xuất danh mục các chương trình đầu tư và dự án phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát phát triển và quản lý đô thị; góp phần thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Hà Nội và huyện Sóc Sơn.

- Đề xuất quy định quản lý theo đồ án quy hoạch làm cơ sở để chính quyền địa phương quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

b) Tính chất:

Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Sóc Sơn là huyện phát triển nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Hà Nội với tính chất cơ bản là thương mại - dịch vụ, công nghiệp, du lịch, giáo dục đào tạo, nông nghiệp sinh thái, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng; Hướng tới một huyện phát triển xứng tầm là cửa ngõ phía Bắc Thủ đô Hà Nội, là đầu mối giao thông quan trọng của Quốc gia, của Vùng và Thủ đô Hà Nội.

4. Các chỉ tiêu phát triển huyện Sóc Sơn:

a) Quy mô dân số:

Dự báo đến năm 2030, quy mô dân số huyện Sóc Sơn khoảng 512.300 người, trong đó:

- Đô thị vệ tinh Sóc Sơn khoảng : 247.000 người;
- Thị trấn Ní khoảng : 19.300 người;
- Khu vực nông thôn khoảng : 246.000 người;

b) Quy mô đất đai và chỉ tiêu:

Tổng diện tích đất trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (toàn bộ địa giới hành

chính của huyện Sóc Sơn) khoảng 30.651,3 (ha), bao gồm:

- Đất tự nhiên đô thị có diện tích khoảng 5.663,59 ha, trong đó:

+ Đất xây dựng đô thị có diện tích khoảng 3.837,39 ha (chỉ tiêu khoảng 144m²/người); trong đó đất dân dụng có diện tích khoảng 2.331,66 ha (chỉ tiêu khoảng 87,55m²/người);

+ Đất ngoài phạm vi xây dựng đô thị (khu vực nằm trong ranh giới Đô thị vệ tinh Sóc Sơn, song nằm ngoài phạm vi xây dựng đô thị) có diện tích đất khoảng 1.826,2ha.

- Đất tự nhiên nông thôn có diện tích khoảng 24.987,72ha (chiếm khoảng 81,52% diện tích đất tự nhiên), trong đó:

+ Đất phục vụ đô thị có diện tích khoảng 2.656,19ha;

+ Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn có diện tích khoảng 4.221,75ha (chỉ tiêu khoảng 171,61m²/người);

+ Đất khác trong khu vực nông thôn có diện tích khoảng 18.109,78 ha.

Bảng tổng hợp cơ cấu quy hoạch sử dụng đất huyện Sóc Sơn đến năm 2030:

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
	Tổng đất tự nhiên huyện Sóc Sơn (A+B)	30.651,30	100,00	
A	Đất tự nhiên đô thị (I+II) ⁽ⁱ⁾	5.663,59	18,48	
I	Đất xây dựng đô thị (I.1+I.2+I.3) ⁽ⁱⁱ⁾	3.837,39	12,52	
I.1	Đất dân dụng	2.331,66		87,55
1	Đất khu ở	1.295,87		48,64
2	Đất công cộng, hỗn hợp đô thị	194,78		7,31
3	Đất cây xanh TDTT, mặt nước đô thị	439,89		16,51
4	Đất giao thông đô thị	401,12		15,06
I.2	Các loại đất khác trong phạm vi dân dụng	413,44		
1	Đất cơ quan, viện nghiên cứu trường đào tạo	404,86		
2	Đất tôn giáo tín ngưỡng, di tích	8,58		
I.3	Đất ngoài phạm vi khu dân dụng	1.092,29		
1	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	305,00		
2	Đất an ninh quốc phòng	79,30		
3	Đất giao thông đối ngoại	188,50		
4	Đất cây xanh cách ly, sinh thái	3,88		
5	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	9,49		
6	Đất dự trữ phát triển	479,15		
7	Đất rừng, đồi núi	26,97		
8	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	0,00		
II	Đất ngoài phạm vi xây dựng đô thị	1.826,20	5,96	
1	Đất làng xóm	156,56		
2	Đất công trình công cộng	9,17		
3	Đất cây xanh TDTT, mặt nước	552,26		
4	Đất trường học	17,34		
5	Đất phát triển du lịch (Đồi núi, đất rừng kết hợp du lịch sinh thái)	605,52		
6	Đất an ninh, quốc phòng	50,50		

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
7	Đất rừng, đồi núi	144,00		
8	Đất tôn giáo tín ngưỡng	28,35		
9	Đất công nghiệp kho tàng	65,00		
10	Đất đầu mối HTKT	13,15		
11	Đất giao thông	184,35		
12	Đất sản xuất nông nghiệp	0,00		
B	Đất tự nhiên nông thôn (I+II+III)	24.987,72	81,52	
I	Đất phục vụ đô thị	2.656,19	8,66	
1	Đất giao thông đối ngoại	1.719,11		
	<i>Cảng hàng không quốc tế Nội Bài</i>	<i>1.353,00</i>		
2	Đất công cộng - hỗn hợp (khu dịch vụ tiếp vận trung chuyển hàng hóa logistic)	43,66		
3	Đất TDTT kết hợp du lịch (sân golf Minh Trí)	283,25		
4	Đất du lịch sinh thái	405,06		
5	Đất đầu mối HTKT (Bãi rác Nam Sơn)	105,11		
6	Đất nghĩa trang (nghĩa trang Minh Phú)	100,00		
II	Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn	4.221,75	13,77	171,61
1	Đất khu dân cư ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.178,56		88,56
2	Đất phục vụ nhu cầu địa phương ^(iv)	186,74		7,59
3	Đất công trình công cộng	582,72		23,69
4	Đất cây xanh, TDTT	279,26		11,35
5	Đất giao thông nông thôn	994,47		40,43
III	Đất khác	18.109,77	59,09	
1	Đất lâm nghiệp (rừng, đồi núi)	4.436,46		
2	Đất nông nghiệp	12.056,41		
2.1	Đất trồng các loại cây nông nghiệp	8.650,25		
2.2	Đất kênh mương thủy lợi và đất khác	3.406,16		
	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	<i>439,35</i>		
	<i>Đất kênh mương thủy lợi</i>	<i>1.273,04</i>		
	<i>Mặt nước, đất khác</i>	<i>1.693,77</i>		
3	Đất công nghiệp, TTCN, kho tàng	490,70		
4	Đất an ninh quốc phòng	889,09		
5	Đất tôn giáo tín ngưỡng, di tích	17,91		
6	Đất nhà tang lễ, nghĩa trang nhân dân	219,21		

(i) Đất tự nhiên đô thị: bao gồm Đô thị vệ tinh Sóc Sơn (diện tích khoảng 5.459,39ha) và thị trấn Nĩ (diện tích khoảng 204,19ha).

(ii) Đất xây dựng đô thị: bao gồm đất nằm trong khu vực phát triển đô thị thuộc Đô thị vệ tinh Sóc Sơn (diện tích khoảng 3.633,19ha) và đất xây dựng đô thị thị trấn Nĩ (diện tích khoảng 204,19ha).

(iii) Đất khu dân cư bao gồm đất ở nông thôn, đất vườn liền kề và các loại đất khác (vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình).

(iv) Đất phục vụ nhu cầu địa phương: đất đấu giá, đất di dân tái định cư (cho khu vực nằm trong chỉ giới thoát lũ, các dự án khác...), đất hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

c) Chỉ tiêu đất đai và quy hoạch sử dụng đất các khu vực đô thị:

Chỉ tiêu đất đai và quy hoạch sử dụng đất các khu vực đô thị được xác định cụ thể theo các đồ án Quy hoạch chung Đô thị vệ tinh Sóc Sơn, tỷ lệ 1/5000 và Quy hoạch chung thị trấn Nĩ, tỷ lệ 1/5000 được duyệt.

5. Định hướng phát triển không gian:

a) Định hướng chung:

Định hướng phát triển không gian huyện Sóc Sơn gồm các khu vực:

- Khu vực Đô thị vệ tinh Sóc Sơn được phát triển trên cơ sở mở rộng thị trấn huyện lỵ Sóc Sơn về phía Nam; Đây là 1 trong 5 đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội, với tính chất là đô thị dịch vụ, gắn với trung tâm dịch vụ cấp Vùng, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các Khu công nghiệp thành khu vực phát triển thương mại, Logistic và trung chuyển hàng hóa quốc tế; là đô thị sinh thái, gắn với không gian xanh trên cơ sở bảo tồn vùng núi Sóc Sơn, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí...

- Thị trấn Nĩ là thị trấn thành lập mới trên cơ sở kết hợp một phần diện tích đất tự nhiên của 02 xã Hồng Kỳ và Trung Giã, phát triển trên cơ sở nền tảng khu phố Nĩ hiện hữu mở rộng về phía Tây quốc lộ 3; đóng vai trò là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại vùng nông thôn phía Bắc huyện Sóc Sơn (khu vực các xã: Hồng Kỳ, Trung Giã, Bắc Sơn, Nam Sơn, Phù Linh và Tân Minh).

Định hướng phát triển không gian các khu vực đô thị tuân thủ đồ án Quy hoạch chung Đô thị vệ tinh Sóc Sơn tỷ lệ 1/5000, Quy hoạch chung Thị trấn Nĩ tỷ lệ 1/5000, và Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, Quy định quản lý kèm theo đồ án.

- Khu vực nông thôn là các khu vực còn lại không bao gồm các khu vực Đô thị vệ tinh Sóc Sơn và thị trấn Nĩ; có tính chất là Hành lang xanh của Thành phố - là vùng đệm xanh giới hạn sự phát triển giữa đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh; Định hướng phát triển không gian khu vực nông thôn gắn với bảo vệ các giá trị văn hóa, cảnh quan và khắc phục các vấn đề về môi trường; Quản lý thực hiện theo Quy định quản lý của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (quy định đối với khu vực Hành lang xanh và Làng xóm, điểm dân cư nông thôn). Hình thành 04 cụm xã:

+ Cụm xã Nam Sơn, Bắc Sơn.

+ Cụm xã Minh Trí, Thanh Xuân, Tân Dân, Hiền Ninh.

+ Cụm xã Bắc Phú, Việt Long, Xuân Giang.

+ Cụm xã Phù Lỗ, Xuân Thu, Kim Lũ.

b) Định hướng không gian xanh huyện Sóc Sơn:

Hệ thống không gian xanh bao gồm các tầng bậc như sau:

- Không gian xanh tự nhiên: gồm các khu vực đồi núi tự nhiên, hồ đập thủy lợi, sông, suối.

- Không gian xanh sản xuất: gồm các vùng sản xuất nông nghiệp như vườn, đồng ruộng, hồ nuôi thủy sản.

- Không gian xanh tiện ích tại các khu vực phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn.

- Hệ thống không gian xanh được tổ chức thành mạng lưới gắn với cấu trúc mặt nước.

c) Phân vùng tổ chức không gian:

Không gian toàn huyện Sóc Sơn được phân thành 08 vùng không gian chính: Vùng 1 - đô thị vệ tinh Sóc Sơn; Vùng 2 - thị trấn Nĩ; Vùng 3 - khu vực núi Sóc; Vùng 4 - Khu vực cảng hàng không quốc tế Nội Bài và phụ cận; Vùng 5 - vùng ven sông Cà Lồ; Vùng 6,7,8 - vùng nông thôn. Cụ thể như sau:

Định hướng tổ chức không gian Vùng 1 - Đô thị vệ tinh Sóc Sơn:

- Quy mô diện tích đất tự nhiên khoảng 5.459ha; Quy mô dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 247.000 người.

- Tính chất:

+ Đô thị dịch vụ: Xây dựng đô thị mới Sóc Sơn gắn với dịch vụ cấp vùng cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các Khu công nghiệp thành một khu vực phát triển thương mại, Logistic và trung chuyển hàng hóa quốc tế của miền Bắc Việt Nam mà trọng tâm là lĩnh vực vận tải gắn liền với hệ thống đường sắt và hàng không;

+ Đô thị sinh thái: Phát triển các không gian xanh cảnh quan trên cơ sở bảo tồn vùng núi Sóc và hệ thống các sông Cà Lồ, sông Công, sông Cầu, hồ Đồng Quan... Xây dựng hoàn thiện khu di tích đền Sóc gắn với khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; các công viên giải trí của đô thị Sóc Sơn, các khu TDTT, vui chơi giải trí như trường đua ngựa, sân golf...

- Chức năng:

+ Là trung tâm dịch vụ cảng hàng không, dịch vụ thương mại, Logistic và trung chuyển hàng hóa quốc tế.

+ Là trung tâm dịch vụ du lịch thương mại nghỉ dưỡng cấp vùng và Thành phố.

+ Là đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia và Thành phố.

+ Là vùng phát triển công nghiệp sạch của Thành phố.

+ Là trung tâm giáo dục đào tạo cấp Vùng.

+ Là trung tâm dịch vụ y tế chuyên sâu khu vực cửa ngõ phía Bắc Hà Nội

Định hướng tổ chức không gian Vùng 2 - thị Trấn Nĩ:

- Quy mô diện tích đất khoảng 204 ha; Quy mô dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 19.300 người.

- Tính chất:

+ Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá của 2 xã Hồng Kỳ và Trung Giã.

+ Là Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại vùng nông thôn phía Bắc huyện Sóc Sơn.

- Chức năng: là khu vực phát triển đô thị mới ở phía Bắc huyện Sóc Sơn.

Định hướng tổ chức không gian Vùng 3 - Khu vực núi Sóc:

- Quy mô diện tích đất khoảng 3.899 ha; Quy mô dân số khoảng 35.000 người.

- Tính chất, chức năng chính:

+ Là khu vực bố trí vành đai phòng thủ của Thủ đô Hà Nội (tại một số khu

vực địa hình trọng yếu như hồ Hoa Sơn, hồ Phú Nghĩa dự phòng quỹ đất dành cho an ninh quốc phòng, bố trí đóng quân cho các đơn vị quốc phòng với quy mô diện tích cụ thể xác định trên cơ sở thống nhất giữa Bộ Quốc phòng và thành phố Hà Nội, đảm bảo yêu cầu tác chiến của từng đơn vị);

+ Là khu vực phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp bảo tồn rừng (tiếp tục triển khai quy hoạch một số khu du lịch sinh thái như hồ Đồng Đò, hồ Cầu Cà...);

+ Khu vực xây dựng Nghĩa trang tập trung tại xã Minh Phú (quy mô đến năm 2020 khoảng 83ha, đến năm 2030 khoảng 100ha), sử dụng hình thức cát táng, hỏa táng và an táng một lần, phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân khu vực phát triển đô thị huyện Sóc Sơn và quy tập mộ di chuyển trong khu vực phát triển đô thị huyện Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh và quận Long Biên; Phạm vi, ranh giới và các yêu cầu về khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường của Nghĩa trang tập trung được xác định cụ thể theo dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Khu vực bố trí công trình Thể dục thể thao phục vụ Thủ đô (sân Golf Hà Nội, xã Minh Trí).

Định hướng tổ chức không gian Vùng 4 – cảng hàng không quốc tế Nội Bài và khu vực phụ cận:

- Quy mô diện tích đất khoảng 2.230ha, trong đó: diện tích đất quy hoạch sân bay tính đến giai đoạn dài hạn (sau 2020) khoảng 1.353ha (với công suất phục vụ dự báo sau năm 2030 khoảng 50 triệu hành khách/năm); diện tích đất khu vực cây xanh cách ly phụ cận sân bay khoảng 877 ha.

- Khu vực sân bay có tính chất là Cảng hàng không Quốc tế của Thủ đô và của cả nước, dùng chung dân dụng và quân sự. Thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 20/5/2008 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020 và định hướng sau năm 2020).

Định hướng tổ chức không gian Vùng 5,6,7,8 - khu vực nông thôn:

- Là khu vực nông thôn mới kết hợp với sinh thái nông nghiệp; Định hướng trở thành vùng canh tác nông nghiệp năng suất cao, nuôi thủy sản, sản xuất rau an toàn, phát triển mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp. Quy mô đất đai khu vực nông thôn khoảng 18.859 ha; dân số dự kiến khoảng 211.000 người, trong đó:

+ Khu vực nông thôn phía Bắc (vùng 8) có diện tích khoảng 4579 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 24.300 người; phát triển các loại hình nông nghiệp phù hợp với điều kiện địa hình đồi gò; Khu Liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn hiện có tiếp tục hoàn thiện mở rộng giai đoạn 2, giai đoạn 3 theo quy mô đã xác định tại Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014; Khu vực phía Tây Bắc vùng 8 bố trí Nghĩa trang Bắc Sơn, quy mô khoảng 10ha, sử dụng hình thức hỏa táng, phục vụ nhu cầu hỏa táng của nhân dân khu vực phía Bắc Hà Nội; phát triển thêm khu vực công nghiệp tập trung (quy mô khoảng 150ha) ở phía Tây Bắc thị trấn Ni; dự phòng quỹ đất dành cho an ninh quốc phòng (khu vực phòng thủ Bắc Sơn). Quy mô sử dụng đất của các dự án xây dựng Khu Liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn, Nghĩa trang Bắc Sơn được xác định theo Quy hoạch chuyên

ngành; phạm vi, ranh giới và các yêu cầu về khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường được xác định cụ thể theo dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Khu vực nông thôn phía Đông (vùng 7) có diện tích khoảng 5940 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 87.000 người; phát triển nông nghiệp kết hợp nuôi thủy sản tập trung (khu vực xã Tân Hưng), trồng rau an toàn; khu vực ngoài đê sông Cầu nằm trong chỉ giới thoát lũ không xây dựng công trình, từng bước di dời các khu dân cư làng xóm hiện hữu tại đây vào phía trong đê.

+ Khu vực nông thôn phía Tây (vùng 6) có diện tích khoảng 4936 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 44.700 người; đẩy mạnh phát triển công nghiệp (Cụm công nghiệp tập trung Minh Trí - Tân Dân, Tổ hợp giết mổ gia súc gia cầm và chế biến công nghiệp tập trung tại khu vực thôn Phú Hữu, Phú Cường, xã Minh Phú); Khu vực núi Dăm và hai bên đường băng dã chiến quân sự nằm trong thế trận phòng thủ và hành lang bảo vệ công trình quốc phòng.

+ Khu vực nông thôn phía Nam (vùng 5) có diện tích khoảng 3.404 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 55.000 người; quy hoạch phát triển gắn với các loại hình dịch vụ phục vụ Cảng hàng không; kiểm soát tăng cao xây dựng trong khu vực tỉnh không đầu cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Quản lý phát triển không gian tuân thủ Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (quy định đối với khu vực Hành lang xanh).

- Không gian khu vực làng xóm được cải tạo chỉnh trang, khuyến khích xây dựng nhà ở theo hình thái đặc trưng kiến trúc Việt như nhà thấp tầng, có sân vườn, ao cá... góp phần tạo hình ảnh nông thôn mới có bản sắc văn hóa, kiến trúc riêng, đặc thù.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kinh tế:

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển Sóc Sơn trở thành trung tâm công nghiệp của Thủ đô.

- Phát huy khả năng sản xuất của các khu, cụm công nghiệp hiện có trên địa bàn, phát triển hoàn chỉnh theo quy hoạch các khu công nghiệp phù hợp với định hướng Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 25/5/2012, gồm: Khu công nghiệp tập trung Sóc Sơn, Khu công nghiệp vừa và nhỏ Phù Lỗ, Khu công nghiệp sạch Minh Trí - Tân Dân; lập quy hoạch cụm công nghiệp tập trung Ní - Trung Giã; kiểm soát quy hoạch các Điểm tiểu thủ công nghiệp phân tán tại các xã nông thôn gắn với quy hoạch nông thôn mới.

- Chuyển đổi, di dời các cơ sở công nghiệp phân tán, cụm tiểu thủ công nghiệp nằm trong ranh giới phát triển đô thị sang các chức năng dịch vụ công cộng, tiện ích đô thị. Các cơ sở công nghiệp, sản xuất nằm trong các khu dân cư có khả năng gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn cần từng bước di dời về các khu vực công nghiệp tập trung, chuyển đổi cơ sở hiện có thành các chức năng dịch vụ, công nghiệp sạch.

- Khuyến khích xây dựng các khu, cụm công nghiệp có chức năng hoàn chỉnh: có nhà ở công nhân, dịch vụ công cộng, công viên cây xanh, khu quảng bá giới thiệu sản phẩm, kho chứa hàng hóa và được quản lý chặt chẽ về mật độ xây dựng, tầng cao công trình, kiến trúc công trình, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường lao động.

- Thực hiện xử lý môi trường triệt để, hạn chế tối đa các nguồn thải gây ảnh hưởng tới môi trường đất, nước, không khí và tiếng ồn đối với khu vực phụ cận. Giám sát chặt việc thực hiện xử lý môi trường.

- Phát triển công nghiệp sạch, ít ô nhiễm. Hình thành các khu, cụm công nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản với công nghệ hiện đại đem lại giá trị cao.

- Xác định vị trí, quy mô hệ thống cơ sở sản xuất và các làng nghề theo hướng hình thành các khu tiểu thủ công nghiệp tập trung nhằm giữ gìn và phát triển các nghề truyền thống (nghề tre trúc tại xã Xuân Thu, nghề mây tre đan tại xã Kim Lũ, nghề mộc - thủ công mỹ nghệ tại xã Xuân Giang,...) và giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

b) Thương mại - Dịch vụ:

- Phát triển một số trung tâm thương mại và hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích tại các khu vực phát triển đô thị.

- Hình thành hệ thống các siêu thị, các điểm chợ gắn với các khu vực dân cư để phục vụ; Phát triển hệ thống các trung tâm thương mại thành 03 nhóm: các trung tâm thương mại lớn, các trung tâm thương mại khu vực và các trung tâm thương mại nhỏ. Các trung tâm thương mại lớn bao gồm: trung tâm thương mại thị trấn Sóc Sơn và Trung tâm thương mại Sân bay Nội Bài; các trung tâm thương mại khu vực sẽ được phân bố gần các trung tâm dân cư, các cụm công nghiệp và các khu du lịch được xây dựng hiện đại ở các địa bàn như Minh Trí và Đền Sóc.

- Hiện đại hóa hệ thống chợ khu vực, chợ trung tâm xã thành những trung tâm thương mại nhỏ nhằm đáp ứng các nhu cầu về các sản phẩm thiết yếu và các dịch vụ hàng ngày ở địa phương.

- Triển khai các mục tiêu xác định tại Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 05/11/2012.

- Phát triển hệ thống dịch vụ phụ trợ bao gồm một số nhóm dịch vụ cơ bản:

+ Dịch vụ kho vận, giao nhận, hậu cần: phát triển một hệ thống hoàn chỉnh kho, bãi, phương tiện xếp dỡ, cung ứng nhiên liệu, trung chuyển hàng hóa (logistics).

+ Dịch vụ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động được đào tạo của các doanh nghiệp thuộc khu vực Hà Nội.

+ Dịch vụ sửa chữa các máy móc thiết bị và hệ thống nhà xưởng.

+ Dịch vụ bưu chính viễn thông.

+ Dịch vụ nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp tập trung.

c) Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

- Xác định, khoanh vùng sản xuất nông nghiệp và đưa ra mô hình nông nghiệp kỹ thuật cao.

- Phát triển nông nghiệp của Huyện gắn liền với hình thành các vùng, tiểu vùng chuyên canh, phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế của từng vùng, đặc biệt phải gắn kết với phát triển loại hình du lịch sinh thái.

- Định hướng phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, dịch vụ gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường, đảm bảo phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của Huyện; Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghệ sạch gắn với Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; Đa dạng các loại hình hàng hóa, nông sản và dịch vụ nông nghiệp gắn với quy hoạch sử dụng đất và bảo vệ môi trường sinh thái của từng vùng.

- Quản lý đất trồng lúa tuân thủ quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về Quản lý sử dụng đất trồng lúa.

- Cải tạo, trồng rừng kết hợp phát triển du lịch, tuân thủ “Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2020” đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 và Dự án “Điều chỉnh quy hoạch rừng huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội” đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/5/2008 và các quy định tại Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

a) Công trình hành chính, trụ sở cơ quan:

- Trung tâm hành chính đô thị vệ tinh Sóc Sơn, thị trấn Nĩ: thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn và Quy hoạch chung thị trấn Nĩ được phê duyệt.

- Hệ thống trụ sở các xã hiện hữu được cải tạo nâng cấp đảm bảo phục vụ cho hoạt động hành chính trong quá trình phát triển, tuân thủ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

b) Giáo dục đào tạo:

- Phát triển Cụm trường đào tạo cao đẳng, đại học tập trung tại xã Đông Xuân, xã Đức Hòa theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khu vực này sẽ được xây dựng đồng bộ khu học tập, nghiên cứu, ký túc xá, cây xanh công viên thể dục thể thao. Chỉ tiêu sử dụng đất 50-60m²/sinh viên.

- Phát triển hoàn thiện hệ thống giáo dục cấp cơ sở đảm bảo mục tiêu tại Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012. Xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia (phần đầu đến năm 2020 có 70% tổng số trường trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia).

- Phát triển hoàn thiện hệ thống các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề Thành phố theo Quy hoạch mạng lưới được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 24/01/2014.

c) Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Định hướng phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng trên địa bàn huyện Sóc Sơn nhằm khai thác, phát huy và phục vụ nhân dân theo các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn hiện hành, hướng tới sẽ là trung tâm y tế chất lượng cao có tầm cỡ Quốc gia và Quốc tế theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô

Hà Nội và Quy hoạch phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được duyệt.

- Phát triển hệ thống y tế công cộng hoàn chỉnh đến từng xã, cụm dân cư.

- Dự kiến đầu tư xây dựng Tổ hợp y tế Sóc Sơn thành một trong 5 cụm trung tâm y tế chuyên sâu hoặc những tổ hợp nghiên cứu, khám chữa bệnh của Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi về mặt đầu tư hạ tầng kỹ thuật liên thông, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật cao. Cụ thể, khu vực phía Bắc thành phố Hà Nội dự kiến xây dựng Bệnh viện mắt Trung ương, Viện y học lâm sàng và các bệnh nhiệt đới, bệnh viện quốc tế kỹ thuật cao, Viện chăm cứu quốc gia và Trung tâm đào tạo kỹ thuật viên chăm cứu, Bệnh viện dưỡng lão, Bệnh viện Tim Hà Nội 2...

d) Du lịch:

- Đẩy mạnh Du lịch - dịch vụ trở thành ngành kinh tế trọng điểm của Huyện.

- Lấy khu vực núi Sóc - hồ Đồng Quan làm hạt nhân phát triển du lịch kết hợp với các công trình văn hóa lịch sử trên toàn Huyện tạo thành mạng lưới du lịch hấp dẫn. Hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng trên địa bàn: Khu du lịch Thung Lũng Xanh hồ Cầu Cà, khu vực đền Sóc, sân golf quốc tế Sóc Sơn; tổ chức triển khai lập và thực hiện Quy hoạch khu vực xung quanh hồ Đồng Quan.

- Phát triển sâu rộng các mô hình du lịch: du lịch tâm linh gắn với hội Gióng và hệ thống đền, chùa, các công trình tôn giáo; du lịch sinh thái; du lịch nghỉ cuối tuần; du lịch thể thao, vui chơi giải trí... Tổ chức các tour du lịch trong ngày kết nối với khu vực trung tâm.

- Khai thác các tiềm năng du lịch gắn với bảo vệ môi trường.

- Hình thành các quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, vui chơi thể thao, nhằm thu hút đầu tư cũng như khai thác triệt để thể mạnh của Vùng.

- Bảo tồn, tôn tạo và khai thác các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Huyện:

- + Tu bổ, phục chế các di tích lịch sử văn hóa đã xuống cấp.

- + Mở rộng khu du lịch văn hóa Đền Sóc và đầu tư xây dựng, nâng cấp theo hướng hiện đại song vẫn giữ được những nét truyền thống đặc trưng.

- + Xây dựng khu du lịch - văn hóa Núi Đồi làm nơi sinh hoạt văn hóa thể thao dưới nước, khu cắm trại là khu công viên cây xanh, khu dịch vụ vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí.

- + Tăng cường công tác quản lý về di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh theo hướng mở rộng xã hội hóa, thu hút sự tham gia rộng rãi của cả nhân dân vào công tác bảo tồn, tôn tạo và nâng cao hiệu quả khai thác các di tích lịch sử, văn hóa gắn với quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Thực hiện theo định hướng Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 4579/QĐ-UBND ngày 16/10/2012.

e) Thể thao văn hóa:

- Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, xây dựng hệ thống các nhà văn hóa - khu thể thao cấp thôn, cấp xã theo quy định về Thiết chế văn hóa, đáp ứng đa dạng nhu cầu vui chơi, hoạt động thể thao các cấp trên địa bàn Huyện.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mạng lưới các công trình thể dục, thể thao, tạo điều kiện cho phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

- Quy hoạch xây dựng các trung tâm văn hóa - thể thao tại các trung tâm cụm xã và khu đô thị mới hình thành.

- Xây dựng đầy đủ khu giáo dục thể chất cho các trường phổ thông.

- Bố trí khu trung tâm thể dục thể thao tập trung cấp thành phố ở phía Bắc đô thị vệ tinh kết hợp với khu vực Núi Đồi tạo nên một công viên kết hợp với các hoạt động thể dục thể thao như đua ngựa, nhà thi đấu trong nhà, sân vận động và các khu vui chơi ngoài trời...

8. Định hướng an ninh, quốc phòng:

- Phát triển đảm bảo tuân thủ theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

- Không quy hoạch chồng lấn lên đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các khu vực địa hình có giá trị trong thể trận phòng thủ; chấp hành nghiêm Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ cùng trời tại Việt Nam.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho an ninh quốc phòng nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh chính trị và quốc phòng tại địa bàn và Thủ đô Hà Nội. Vị trí, quy mô sẽ được xác định theo yêu cầu cụ thể của Bộ Quốc phòng.

- Các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng khi nghiên cứu trong khu vực có liên quan đến thể trận phòng thủ và các công trình, đơn vị quốc phòng cần có ý kiến của Bộ Tư lệnh Thủ đô và các đơn vị quốc phòng liên quan, đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động quân sự và nhiệm vụ chiến đấu của các đơn vị.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Giao thông:

a) Giao thông đường bộ:

- Giao thông đối ngoại: Mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ đi qua địa bàn huyện xác định theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô và các quy hoạch khác đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- + Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên: là một trong các trục đường quốc gia hướng tâm nối Thủ đô Hà Nội qua địa phận các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng tới cửa khẩu Tà Lùng, quy mô quy hoạch B = 120m (6 làn cao tốc và đường gom hai bên). Giai đoạn 1 của tuyến đường đã được đầu tư hoàn chỉnh với quy mô 4 làn cao tốc.

- + Cao tốc Hà Nội - Lào Cai: Đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đoạn tuyến thuộc địa phận huyện Sóc Sơn, Hà Nội có quy mô 4 làn cao tốc và đường gom song hành hai bên.

- + Quốc lộ 18: xây dựng mới đoạn tuyến qua phía Bắc Cảng hàng không quốc

tế Nội Bài, quy mô 6 làn cao tốc, B = 100m (đoạn tuyến hiện có phía Nam Cảng hàng không quốc tế Nội Bài chuyển chức năng thành đường trục chính đô thị).

+ Vành đai 4 (đoạn phía Nam quốc lộ 18): Quy mô, vị trí tuyến đường thực hiện theo quy hoạch chi tiết đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011.

+ Đường Võ Văn Kiệt: là đường cao tốc đô thị, quy mô mặt cắt ngang B = 68-120m (4-6 làn cao tốc và đường gom hai bên). Vị trí, hướng tuyến thực hiện theo hồ sơ chỉ giới đường đỏ tuyến đường được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 70/2005/QĐ-UB ngày 13/5/2005.

+ Đường Võ Nguyên Giáp: Đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt, quy mô B = 70÷100m (6 làn xe chính, đường gom hai bên và dải hành lang dự trữ xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2).

+ Quốc lộ 3: Xây dựng, mở rộng nâng cấp các đoạn tuyến đi qua phạm vi đô thị vệ tinh Sóc Sơn và thị trấn Nĩ theo tiêu chuẩn đường chính đô thị, B = 50÷52m (4 làn xe chính và đường gom hai bên); Các đoạn tuyến ngoài khu vực phát triển đô thị, nâng cấp cải tạo đạt tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng, B = 35m (6 làn xe).

+ Quốc lộ 2: Đoạn tuyến quốc lộ 2 qua xã Phú Minh, Phú Cường sẽ được di chuyển, xây dựng mới phù hợp với Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các bến xe liên tỉnh: Xây dựng mới 03 bến xe gồm: Bến xe khách liên tỉnh (quy mô 5÷7ha) và xe tải liên tỉnh phía Bắc Thành phố (quy mô khoảng 10ha) tại khu vực giáp nút giao giữa đường Võ Văn Kiệt với quốc lộ 18; Bến xe tải Phù Lỗ (quy mô 10ha) tại khu vực giáp nút giao quốc lộ 3 với quốc lộ 18.

- Các tuyến đường huyện, xã:

+ Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên huyện (tỉnh lộ 35, 131, 16) và xây dựng mới các tuyến kết nối đô thị vệ tinh Sóc Sơn đi Minh Phú, Minh Trí, Bắc Phú đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng ($B_n = 22m$); Các đoạn tuyến qua khu vực đô thị, xây dựng hoàn chỉnh vỉa hè theo tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Nâng cấp hệ thống đường liên xã trên cơ sở đường hiện có và xây dựng mới một số tuyến kết nối thị trấn Nĩ đi các xã Bắc Sơn, Bắc Phú, Nam Sơn, các tuyến kết nối giữa các xã Tân Dân, Minh Trí, Minh Phú đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV ($B_n = 9m$).

+ Các tuyến đường liên xã khác giữ nguyên hướng tuyến và chỉ nâng cấp hoàn thiện mặt đường đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV hoặc cấp V.

+ Hệ thống đường xã, đường giao thông nông thôn: Giữ nguyên các tuyến đường hiện có, tập trung cải tạo, nâng cấp đường liên xã, liên thôn, đường làng, ngõ xóm, giao thông nội đồng, phấn đấu: 100% mặt đường được kiên cố hóa, nâng cấp tuyến đạt cấp V, VI hoặc cấp đường A giao thông nông thôn.

- Hệ thống đường đô thị: Xây dựng mạng lưới đường đô thị trong phạm vi đô thị vệ tinh Sóc Sơn và thị trấn Nĩ theo quy hoạch được duyệt. Các tuyến đường trục chính đô thị kết nối trực tiếp với đường đối ngoại cấp Thành phố, cấp quốc gia tạo thành các cửa ngõ chính ra, vào đô thị. Đối với đường đối ngoại đi xuyên qua đô thị sẽ xây dựng đường gom để phân tách luồng giao thông đối ngoại, đô thị.

- Các bến, bãi đỗ xe cấp huyện: Xây dựng mới 03 bến xe gồm: Bến Trung Giã, bến Tân Minh, bến Mai Đình (quy mô mỗi bến khoảng 2,5÷5ha); Xây dựng hệ thống các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe công cộng tập trung trong phạm vi đô thị vệ tinh Sóc Sơn (tổng diện tích khoảng 84,4ha) và thị trấn Nĩ (tổng diện tích khoảng 6,6ha) theo quy hoạch. Cụ thể sẽ được xác định tại đồ án Quy hoạch chung thị trấn Nĩ và Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn được duyệt.

b) Giao thông đường hàng không:

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài thực hiện theo Điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020 và định hướng sau năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 20/5/2008.

c) Giao thông đường thủy:

- Cải tạo luồng lạch sông Công, sông Cầu và sông Cà Lồ để khai thác vận tải đường thủy và phục vụ du lịch.

- Xây dựng cảng Đa Phúc tại khu vực ngã ba sông Cầu với sông Công thành cảng đầu mối phía Bắc Thành phố theo Quy hoạch chi tiết hệ thống cảng nội địa khu vực phía Bắc đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1112/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2013 (công suất 1,5triệu tấn/năm). Xây dựng một số cảng, bến thủy nội địa như: cảng Việt Long quy mô 5ha tại khu vực ngã ba sông Cà Lồ với sông Cầu và Bãi tập kết vật liệu xã Đức Hòa quy mô 4ha trên sông Cà Lồ.

d) Giao thông đường sắt: Cải tạo tuyến đường sắt quốc gia Hà Nội - Thái Nguyên thành đường đôi, khổ 1435mm. Xây dựng, cải tạo các ga Trung Giã và Đa Phúc trên tuyến thành ga trung gian lập tàu hàng và tàu khách theo Quy hoạch chi tiết đường sắt khu vực đầu mối thành phố Hà Nội được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1399/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2012.

e) Giao thông công cộng:

- Đường sắt đô thị:

+ Tuyến số 2: Kết nối trung tâm Thành phố với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, trung tâm huyện Sóc Sơn và khu vực thị trấn Nĩ, đoạn dọc tuyến Quốc lộ 3 bố trí đi trên cao dọc dải phân cách giữa của tuyến đường. Depot của tuyến bố trí tại khu vực Phù Lỗ, phía Đông Nam Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, quy mô khoảng 25ha.

+ Tuyến số 6: Kết nối Cảng hàng không quốc tế Nội Bài với trung tâm Thành phố theo hướng đường Võ Văn Kiệt.

- Xe buýt: Được thực hiện theo quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách công cộng của Thành phố. Cụ thể:

+ Các tuyến xe buýt nhanh bố trí dọc theo đường Võ Nguyên Giáp, đường Vành đai IV (đoạn phía Nam đường 18).

+ Các tuyến xe buýt thông thường bố trí trên các tuyến: Đường Võ Văn Kiệt, Quốc lộ 3, đường tỉnh 35, 131... theo mạng lưới quy hoạch của Thành phố.

9.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

a) San nền:

- Cao độ nền xây dựng không chế được lựa chọn căn cứ vào cao độ mực nước lớn nhất của sông Cầu, sông Cà Lồ tại các điểm xả của hệ thống thoát nước và độ dốc thủy lực của các tuyến kênh, mương. Lựa chọn cao độ nền xây dựng không chế cho khu vực đô thị như sau:

- + Cao độ nền xây dựng trong vùng tiêu 1: trung bình từ 10,5m-12,5m
- + Cao độ nền xây dựng trong vùng tiêu 2: trung bình từ 11,5m-12,0m.
- + Cao độ nền xây dựng trong vùng tiêu 3: trung bình từ 10,5m – 11,0m.
- + Khu vực đã và đang có dự án được phê duyệt cao độ nền xác định theo dự án.
- Cao độ tìm đường tại các ngã giao nhau được xác định trên cơ sở các cao độ đã không chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống.
- Cao độ nền các ô đất được thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước các ô đất.
- Đối với các khu vực đã xây dựng, khu vực làng xóm cũ sẽ được san gạt cục bộ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước. Đối với các khu vực công viên cây xanh, hồ điều hòa được thực hiện theo dự án riêng.
- Khu vực ngoài đô tuân thủ theo Luật Đô điều (có sự cho phép và thỏa thuận của cơ quan quản lý về đô điều, hành lang thoát lũ). Thường xuyên kiểm tra, tu bổ các cống tiêu, kênh tiêu, tuyến đô có hiện tượng hư hỏng, sạt lở để đảm bảo an toàn cho khu vực về mùa mưa lũ. Kè bảo vệ, chống sạt lở các hồ cảnh quan, trục tiêu trong khu vực phát triển đô thị.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được tiêu thoát theo các lưu vực chính thông qua các trục tiêu, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu, kênh tiêu thủy lợi rồi tự chảy hoặc bằng bơm động lực ra sông Cầu, sông Công, sông Cà Lồ. Hệ thống thoát nước mưa hỗn hợp (cống thoát kết hợp hồ điều hòa); chủ yếu là thoát nước riêng tự chảy với chu kỳ tính toán từ 2 - 5 năm. Các tuyến cống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước mặt cho khu vực lập quy hoạch và khu vực lân cận. Hệ thống thoát nước mưa được tính toán theo phương pháp cường độ giới hạn.

- Khu vực đất nông nghiệp tiêu thoát nước theo các kênh qua trạm bơm cưỡng bức ra sông Cầu, sông Cà Lồ. Khu vực đô thị hệ thống thoát nước riêng. Toàn huyện chia thành 3 vùng tiêu, gồm 7 lưu vực chính thông qua các hồ, trạm bơm tiêu, kênh ngòi thủy lợi thoát ra sông Cầu, sông Công và sông Cà Lồ:

+ Vùng tiêu 1 (vùng núi phía Bắc huyện Sóc Sơn): chủ yếu tiêu tự chảy qua 3 ngòi chính: Suối Đa Hội, Cầu Nai và Suối Mộc chảy qua suối Cống Cái rồi đổ ra sông Công. Cần cải tạo, mở rộng các suối Đa Hội, Cầu Nai, suối Mộc, suối Cống Cái để nâng cao năng lực tiêu nước ra sông Công.

+ Vùng tiêu 2 (phía Tây Nam huyện Sóc Sơn) gồm có Lưu vực 1: tiêu qua các suối Cầu Trắng, Cầu Đen, Cầu Sỏi, Đồng Đò và suối Xuân Kỳ rồi đổ ra sông Cà Lồ; Lưu vực 2: tiêu qua các suối Cầu Sỏi, Suối Đồng Đò rồi tự chảy ra sông Cà Lồ; Lưu vực 3: tiêu ra suối Cầu Trắng rồi tự chảy sông Cà Lồ; Lưu vực 4: thoát thẳng ra sông Cà Lồ và một phần thoát thông qua suối Cầu Đen rồi ra sông Cà Lồ;

Lưu vực 5: tiêu ra suối Xuân Kỳ rồi tự chảy ra sông Cà Lồ, một phần lưu vực thoát thẳng ra sông Cà Lồ. Để nâng cao năng lực tiêu nước tự chảy ra sông Cà Lồ cần cải tạo các suối Cầu Trắng, Cầu Đen, Cầu Sỏi, Đồng Đò và kênh tiêu Anh Hùng.

+ Vùng tiêu 3 (vùng tiêu phía Đông Bắc và phía Đông Nam huyện Sóc Sơn) bao gồm: Tiểu vùng tiêu phía Đông Bắc - Lưu vực 6: tiêu qua các kênh chính nội đồng như kênh Cẩm Hà, Tân Hưng, Tăng Long, Lương Phúc, Tiên Tảo...và được tiêu bằng động lực thông qua các trạm bơm Tân Hưng, Tăng Long, Tiên Tảo và Cẩm Hà 1, 2 rồi đổ ra sông Cầu, kết hợp tiêu tự chảy qua các cống Lương Phúc và cống Tác Ba. Để nâng cao năng lực tiêu cho khu vực này cần cải tạo, nâng cấp trạm bơm Tăng Long, Cẩm Hà. Chuyển đổi vùng trũng thuộc lưu vực trạm bơm Tân Hưng sang nuôi trồng thủy sản, để giảm áp lực tiêu. Trong khu vực này có các hồ điều hòa: hồ Đền Sóc, Đạc Đức, Đồng Chằm, Bến Tre và Đàm Lai Cách; Tiểu vùng tiêu phía Đông Nam - Lưu vực 7: tiêu tự chảy qua kênh tiêu Bến Tre về cống Thá, Cống Lũ Trung, cống Cầu Dâu, cống Thu Thủy, thường bị úng khi mực nước sông Cầu dâng cao. Khu vực phía Bắc có địa hình cao từ 10m trở lên tiêu tự chảy qua hệ thống kênh tiêu Bến Tre về cống Thá rồi đổ ra sông Cà Lồ, khu vực phía Nam có địa hình thấp trũng: khi mực nước sông Cà Lồ thấp < 5.5m tiêu tự chảy qua các cống Lũ Trung, Cầu Dâu, Thu Thủy, khi mực nước sông Cà Lồ > 5.5m tiêu bằng bơm động lực ra sông Cà Lồ qua các trạm bơm xây dựng mới trạm bơm Xuân Kỳ (công suất: 12,2m/s) và trạm bơm Kim Lũ (công suất: 8,7m/s). Chuyển đổi vùng úng trũng thuộc lưu vực tiêu cống Lương Phúc sang nuôi trồng thủy sản, để giảm áp lực tiêu. Xây mới 2 nhánh kênh tiêu: kênh tiêu số 1 nối giữa sông cắt ở Lũ Trung với sông cắt Lũ Hạ và kênh tiêu số 2 nối giữa sông cắt ở Lũ Trung với hồ Thanh Thủy.

- Cống thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn và cống hộp BTCT, mương xây hở. Cống không xả trực tiếp vào hồ điều hòa, sử dụng ngăn lắng cặn và công nghệ thuật tách nước mưa đợt đầu để đảm bảo vệ sinh môi trường nước và không chế khả năng điều hòa của hồ cũng như khai thác sử dụng hồ điều hòa cho các mục đích vui chơi giải trí và nuôi thủy sản v.v...

- Khu vực làng xóm cải tạo chỉnh trang thoát nước bằng các cống bao và thoát thẳng ra sông Cà Lồ, xây dựng các tuyến rãnh nắp đan, bố trí dọc theo các tuyến đường thôn, xóm... thu gom nước mưa sau đó thoát ra các tuyến cống chính trong khu vực. Các tuyến rãnh này cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn sau. Trong giai đoạn ngắn hạn, cống thoát nước dùng kết cấu xây mương hở, dài hạn các cống này dần được chuyển sang mương nắp đan.

- Các hồ điều hòa thoát nước được bố trí trong đất cây xanh, trên nguyên tắc tận dụng tối đa hệ thống mặt nước và khu đất trũng hiện có. Phải đảm bảo diện tích mặt nước các hồ điều hòa chiếm $\geq 5\%$ diện tích đất xây dựng đô thị. Đối với các hồ ao hiện có trong khu vực làng xóm không được san lấp, cần được bảo tồn để tham gia vào hệ thống thoát nước, cải tạo khí hậu và tạo môi trường cảnh quan khu vực.

9.3. Cấp nước:

a) Nguồn nước:

- Vùng cấp nước 1: gồm khu vực đô thị và các xã nông thôn liền kề (Đô thị vệ tinh Sóc Sơn, thị trấn Ni và các xã Xuân Giang, Nam Sơn, Hiền Ninh, Phù Lỗ, Đông

Xuân, Minh Phú, Thanh Xuân, Đức Hòa, Phú Cường, Phú Minh, Tân Minh, Quang Tiến, Phù Linh): nguồn cấp nước chính từ Nhà máy nước mặt sông Đuống và được cấp bổ sung từ Nhà máy nước ngầm Đông Anh thông qua các trạm bơm tăng áp: Sóc Sơn (công suất 100.000 m³/ngđ), Hiền Ninh (công suất 6.000 m³/ngđ), Nam Sơn (công suất 4.000 m³/ngđ) và trạm bơm tăng áp hiện có (trạm cấp nước Sóc Sơn công suất 7.200m³/ngđ).

- Vùng cấp nước 2: các xã còn lại (gồm các xã Bắc Sơn, Tân Dân, Minh Trí, Tân Hưng, Bắc Phú, Việt Long, Kim Lũ, Xuân Thu) được cấp nguồn từ các trạm cấp nước ngầm cục bộ: Trạm cấp nước Bắc Sơn (công suất 2.500 m³/ngđ cấp nước cho khu vực xã Bắc Sơn); Trạm cấp nước Tân Dân (công suất 4.600 m³/ngđ cấp nước cho khu vực xã Tân Dân, Minh Trí); Trạm cấp nước Tân Hưng (công suất 4.700 m³/ngđ cấp nước cho khu vực xã Tân Hưng, Trung Giã, Bắc Phú, Việt Long) và Trạm cấp nước Kim Lũ (công suất 1.700 m³/ngđ cấp nước cho khu vực xã Kim Lũ, Xuân Thu).

b) Nhu cầu cấp nước:

- Đối với vùng cấp nước 1 (khu vực đô thị và các xã nông thôn liền kề): đến năm 2030 khoảng 109.500m³/ngđ.

- Đối với vùng cấp nước 2 (các xã còn lại): đến năm 2030 khoảng 11.500m³/ngđ.

c) Mạng lưới đường ống cấp nước:

- Đối với vùng cấp nước 1 (khu vực đô thị và các xã nông thôn liền kề):

+ Xây dựng tuyến ống truyền dẫn Φ1200mm đầu nối với tuyến ống từ Nhà máy nước mặt sông Đuống tới trạm bơm tăng áp Sóc Sơn.

+ Xây dựng các tuyến ống cấp nước truyền dẫn Φ300mm ÷ Φ800mm, các tuyến ống cấp nước phân phối dọc các tuyến đường Φ100mm ÷ Φ250mm bố trí dọc các tuyến đường quy hoạch cấp nước tới các ô quy hoạch trong khu vực đô thị và các xã nông thôn liền kề.

- Đối với các xã vùng cấp nước 2: xây dựng các tuyến ống cấp nước phân phối dọc các tuyến đường Φ100mm ÷ Φ250mm bố trí dọc các tuyến đường quy hoạch cấp nước tới các ô quy hoạch trong khu vực các xã vùng cấp nước 2.

- Mạng lưới cấp nước dịch vụ tới từng công trình sẽ được xác định trong giai đoạn sau.

d) Cấp nước chữa cháy:

- Lắp đặt các trụ cấp nước trên các tuyến ống cấp nước Φ ≥ 100mm phục vụ cứu hỏa. Vị trí của các họng cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và thiết kế mạng lưới cứu hỏa của khu vực được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo khoảng cách theo quy định hiện hành.

- Bố trí các hồ thu nước cứu hỏa tại khu vực hồ điều hòa để bổ trợ nguồn cấp nước cứu hỏa khi cần thiết.

9.4. Cấp điện:

- Nguồn điện chính cấp cho huyện Sóc Sơn là các trạm 220KV và 110KV:

+ Trạm biến áp 220/110KV Sóc Sơn: công suất 2x125MVA, giai đoạn dài hạn nâng công suất lên 2x250MVA.

+ Trạm biến áp 110/22KV Nội Bài: công suất 2x40MVA cấp điện cho phụ tải khu CN Nội Bài, khu đô thị mới Sóc Sơn, xã Tiên Dược, Hiền Ninh...

+ Trạm biến áp 110/22KV Sóc Sơn: công suất 1x25MVA. Giai đoạn 2020 nâng công suất lên 63MVA, trạm cấp điện cho phụ tải các xã Hồng Kỳ, Trung Giã, Bắc Sơn, Phù Ninh, Tân Hưng, Bắc Phú, thị trấn Sóc Sơn...

+ Xây dựng mới trạm 220/110KV Sóc Sơn 2 giai đoạn 2021 ÷ 2025: công suất 2x250MVA, đợt đầu đặt 1 máy 250MVA.

+ Xây dựng mới trạm 110/22KV sân bay Nội Bài giai đoạn 2015 tại khu vực đất dịch vụ sân bay, công suất dự kiến 2x25MVA.

+ Trạm 110/22KV Sóc Sơn 2 giai đoạn 2016 ÷ 2020 tại phía Đông Nam khu đô thị mới Sóc Sơn, đợt đầu đặt 1 máy 40MVA, giai đoạn 2020 nâng công suất lên 40+63MVA.

+ Trạm 110/22KV Sóc Sơn 3 giai đoạn 2016 ÷ 2020 tại cụm công nghiệp Tân Dân - Minh Trí đợt đầu đặt 1 máy 40MVA, giai đoạn 2020 nâng công suất lên 40+63MVA.

- Lưới 220KV: Xây dựng mới tuyến 220KV Sóc Sơn - Vân Trì chiều dài 25km lộ kép; tuyến 220KV Sóc Sơn - Bá Thiện chiều dài 30km lộ kép.

- Lưới 110KV: Một số tuyến 110KV hiện có đang chạy cắt ngang qua đất của khu vực phát triển đô thị dự kiến cần được di chuyển khi xây dựng đô thị. Về lâu dài các tuyến 110KV chạy qua khu vực đô thị cần được hạ ngầm và đi theo các tuyến đường quy hoạch.

- Lưới 22KV: Các khu đô thị mới và khu vực thị trấn Sóc Sơn lưới 22KV bố trí đi ngầm; Các tuyến trung thế 6,10, 35KV hiện có không phù hợp với quy hoạch sẽ được di chuyển cải tạo nâng cấp điện áp lên 22KV và đi theo các tuyến đường quy hoạch.

- Chiếu sáng đô thị: Lưới điện hạ thế 0,4KV xây dựng mới có kết cấu hình tia, đi nổi trên cột bê tông ly tâm, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng hoàn chỉnh trên khắp địa bàn.

9.5. Thông tin liên lạc:

- Nguồn cấp: Nâng cấp mở rộng dung lượng cho tổng đài HOST Phù Lỗ (lên 15000 lines), tổng đài HOST Sóc Sơn (lên 20000 lines) và xây dựng mới 05 tổng đài vệ tinh trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Tổng đài HOST và các tổng đài vệ tinh được đấu nối trên tuyến cáp quang liên tỉnh chạy dọc trên tuyến Quốc lộ 3.

- Hệ thống mạng lưới:

+ Mạng truyền dẫn: các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng (ring), tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng, Video phone....

+ Mạng ngoại vi của huyện Sóc Sơn phải đồng bộ với quy hoạch chung của Thành phố.

+ Thực hiện ngầm hoá đến toàn bộ các khu đô thị mới, các khu công nghiệp.

9.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thu gom và xử lý nước thải:

- Các loại nước thải không được xả trực tiếp ra sông, suối mà phải được xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo Tiêu chuẩn Việt Nam trước khi xả ra nguồn.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải của khu vực đô thị là hệ thống thoát nước riêng, tự chảy theo các tuyến cống đường phố về trạm xử lý tập trung của khu vực.

- Hệ thống nước thải sinh hoạt đô thị huyện Sóc Sơn được xử lý thông qua 4 trạm xử lý nước thải gồm:

+ Trạm xử lý số 1 có công suất: đến năm 2020 khoảng 12.000 m³/ng.đ, đến năm 2030 khoảng 20.000m³/ng.đêm.

+ Trạm xử lý số 2 có công suất: đến năm 2020 khoảng 15.000 m³/ng.đ, đến năm 2030 khoảng 23.000m³/ng.đêm.

+ Trạm xử lý số 3 có công suất: đến năm 2020 khoảng 10.000 m³/ng.đ, đến năm 2030 khoảng 22.000m³/ng.đêm.

+ Khu vực thị trấn Nĩ xây dựng 01 trạm xử lý, công suất 3.000m³/ng.đêm.

- Khu vực hệ thống nước thải nông thôn thoát nước chung với nước mưa.

+ Nâng cấp, xây dựng hệ thống mương thoát nước, nạo vét, mở rộng mương, cải tạo mương khai thông dòng chảy.

+ Xử lý nước thải theo mô hình cục bộ, từng hộ gia đình hoặc mô hình tập trung theo cụm các cơ sở sản xuất.

- Thoát nước thải cho các khu công nghiệp và cơ sở y tế: Các khu công nghiệp được thu gom và xử lý riêng hoàn toàn. Trạm xử lý nước thải được đặt trong khu công nghiệp, xử lý nước thải đạt đến tiêu chuẩn cho phép rồi mới thải ra hệ thống thoát nước chung. Đối với nước thải y tế: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng, nước thải y tế sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được thải ra hệ thống thoát nước chung.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom và phân loại tại nguồn, sau đó đưa về các điểm trung chuyển chất thải rắn trước khi vận chuyển đến Khu hỗn hợp xử lý chất thải Sóc Sơn.

- Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được đưa về các điểm trung chuyển và đưa về các cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp, để sử dụng cho mục đích tái chế; Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được thu gom và xử lý riêng.

- Chất thải rắn y tế: Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý riêng. Xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế tại các trung tâm y tế cấp huyện.

- Xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn có quy mô là 257ha đến năm 2030; và 280ha đến năm 2050, nằm trên địa bàn các xã Nam Sơn, Hồng Kỳ và Bắc Sơn.

c) Định hướng quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ:

- Xây dựng nghĩa trang tập trung Minh Phú có diện tích quy hoạch khoảng 100ha, theo Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 08/4/2014.

- Xây dựng nghĩa trang Bắc Sơn đến 2020 có quy mô diện tích là 10ha, sử

dụng hình thức hỏa táng phục vụ nhân dân huyện Sóc Sơn và khu vực Bắc Hà Nội.

- Xây dựng 02 nhà tang lễ tại thị trấn Ni và xã Tiên Dược, quy mô mỗi nhà tang lễ khoảng 1ha phục vụ nhu cầu của Huyện.

- Đối với nghĩa trang hiện có phân tán, có quy mô nhỏ không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường cần có kế hoạch đóng cửa, tiến hành trồng cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan. Khi có nhu cầu sử dụng đất phải di chuyển đến nghĩa trang tập trung Minh Phú; Từng bước đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ.

- Nghĩa trang cấp xã, mỗi xã có từ 01 đến 02 nghĩa trang tập trung cấp xã (tùy thuộc diện tích, địa giới hành chính và quy mô dân số theo quy hoạch nông thôn mới). Các nghĩa trang hiện có, đủ điều kiện tồn tại đáp ứng được yêu cầu về quỹ đất thì có thể xem xét mở rộng, xây dựng theo quy hoạch.

- Với nghĩa trang ảnh hưởng đến việc phát triển đô thị sẽ di chuyển về nghĩa trang tập trung Minh Phú.

10. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực sân bay, bến xe, trạm xử lý nước thải, các khu công nghiệp tập trung, các tuyến đường giao thông lớn...

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: Sử dụng đất một cách hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất lúa.

- Giảm thiểu ảnh hưởng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn và các nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn Huyện.

- Giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường, thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Huyện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Giai đoạn trước mắt (đến năm 2020) tập trung hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã xác định tại Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sóc Sơn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; các Quy hoạch mạng lưới, quy hoạch ngành, chuyên ngành đã được phê duyệt; Quy hoạch nông thôn mới các xã.

- Giai đoạn sau năm 2020 đến năm 2030 tập trung thực hiện các mục tiêu: đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, hình thành Đô thị vệ tinh Sóc Sơn và thị trấn Ni; đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đối nội tạo mạng lưới liên kết giữa các khu vực phát triển đô thị với các khu, cụm trung tâm xã, cụm xã trên địa bàn Huyện; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội cơ sở (giáo dục, y tế, văn hóa thể dục thể thao...); Cụm trường đại học, cao đẳng tập trung Sóc Sơn, Tổ hợp y tế chuyên sâu, Trung tâm thể dục, thể thao.

- Một số dự án ưu tiên đầu tư gồm:

+ Khu Liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (giai đoạn 2) tại xã Nam Sơn và Bắc Sơn;

+ Xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp CN2, CN3 tại xã Quang Tiến, cụm công nghiệp vừa và nhỏ Sóc Sơn tại xã Mai Đình - Phù Lỗ;

+ Khu du lịch văn hoá, nghỉ ngơi cuối tuần Đền Sóc tại xã Phù Linh;

+ Sân golf Sóc Sơn và khu dịch vụ hỗ trợ tại xã Hồng Kỳ;

+ Nghĩa trang tập trung Minh Phú tại xã Minh Phú;

+ Nghĩa trang tập trung Bắc Sơn tại xã Bắc Sơn;

+ Xây dựng hạ tầng khu vực khu công nghiệp sạch Minh Trí - Tân Dân;

+ Khu du lịch, vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng Thung Lũng Xanh;

+ Khu vực phát triển du lịch xung quanh hồ Đồng Quan;

+ Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông bao gồm: các trục đường chính trong Đô thị vệ tinh, thị trấn Nĩ; các tuyến đường liên xã, liên cụm xã, kết nối các cụm xã, trung tâm xã với các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn Huyện.

- Nguồn lực thực hiện: nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác.

12. Quy định quản lý:

- Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ Quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/10.000 được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy định theo Luật pháp và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố; Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình duyệt, kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ, bản vẽ Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này; Chủ trì phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia - Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn được duyệt để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; Bàn giao, lưu trữ hồ sơ đồ án, cung cấp thông tin quy hoạch, giới thiệu địa điểm theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở, Ngành liên quan và UBND huyện Sóc Sơn xây dựng cơ chế chính sách để thực hiện Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt theo tiến độ và trình tự ưu tiên của từng giai đoạn; chịu trách nhiệm đảm bảo kế hoạch triển khai những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn

lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000 được duyệt, triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động; thực hiện kế hoạch giám sát môi trường theo quy định.

4. Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

5. Giao các Sở, Ngành và cơ quan có liên quan trên cơ sở quy hoạch được duyệt phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Công Thương; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội; Công an Thành phố; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh Thủ đô; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia; Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn; Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBND: CVP, các đ/c PCVP, các ph.CV;
- Lưu VT (39 bản), QH_{Tr}.

CVD 11776

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo